

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 43/STP-VP ngày 07 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm triển khai niêm yết, công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành

chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hướng dẫn Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thiết lập quy trình điện tử giải quyết các TTHC này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố đáp ứng yêu cầu thực hiện phi địa giới hành chính, tiêu chí kỹ thuật, chữ ký số và các điều kiện có liên quan để triển khai thực hiện tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả TTHC được thuận lợi, đồng thời hướng dẫn các sở, ngành có liên quan tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử để triển khai thực hiện tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả TTHC phi địa giới hành chính phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thuỳ Giang

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895	Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039	
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038	
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036	
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895)

- Thời hạn giải quyết: Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền là: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và chuyển hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	½ ngày
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>) - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an thành phố xác minh)	- Đối với hồ sơ xác minh thông thường: 46 ngày; - Đối với hồ sơ xác minh phức tạp: 61 ngày.
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 ngày
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	½ ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC xác minh thông thường			53 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC xác minh phức tạp			68 ngày

2. Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam (2.002039)

- Thời hạn giải quyết: 105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và chuyển hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	½ ngày
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>); - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an thành phố xác minh).	30 ngày
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	06 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	½ ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	30 ngày
Bước 7	Văn phòng Chính phủ	Trình Chủ tịch nước.	10 ngày
Bước 8	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	25 ngày
Bước 9	Bộ phận Văn phòng Chính phủ	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để trả kết quả cho cá nhân; - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	01 ngày
Bước 10	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp, công chức giải quyết hồ sơ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố, lưu hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	½ ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	½ ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			105 ngày

3. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)

- Thời hạn giải quyết: 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và chuyển hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	½ ngày
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>); - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an thành phố xác minh).	25 ngày
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	½ ngày
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	25 ngày
Bước 7	Văn phòng Chính phủ	Trình Chủ tịch nước.	10 ngày
Bước 8	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	20 ngày
Bước 9	Bộ phận Văn phòng Chính phủ	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để trả kết quả cho cá nhân;	01 ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn lưu hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp, công chức giải quyết hồ sơ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố, lưu hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	½ ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	½ ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			85 ngày

4. Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)

- Thời hạn giải quyết: 75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và chuyển hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	½ ngày
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>);	24 ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>); - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an thành phố xác minh).	
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	½ ngày
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	12 ngày
Bước 7	Văn phòng Chính phủ	Trình Chủ tịch nước.	14 ngày
Bước 8	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	20 ngày
Bước 9	Bộ phận Văn phòng Chính phủ	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để trả kết quả cho cá nhân; - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	01 ngày
Bước 10	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp, công chức giải quyết hồ sơ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố, lưu hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	½ ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	½ ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			75 ngày

5. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)

Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền:

- 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;
- 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và chuyển hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	½ ngày làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...); - Xử lý, tra cứu, xác minh hồ sơ (bao gồm Bộ Tư pháp, Công an thành phố).	- Đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: 11 ngày làm việc; - Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường): 46 ngày làm việc;

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
			- Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh phức tạp): 61 ngày làm việc.
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	03 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 ngày làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 ngày làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam			18 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam xác minh thông thường			53 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam xác minh phức tạp			68 ngày làm việc